

Số: **17** /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Thực hiện Thông báo số 2452-TB/TU ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đối với việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1837/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá xe ô tô chuyên dùng

Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (*nếu có*); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (*nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng*) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để giao, mua sắm, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

2. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, mức giá được quy định tại Quyết định này, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan, phù hợp với nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật).

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng thực hiện chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được trang bị đủ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính căn cứ vào tình hình thực tế, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phép sử dụng xe ô tô chuyên dùng kết hợp để

phục vụ công tác chung, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất của loại xe khi sử dụng, không làm ảnh hưởng đến mục đích chính của xe chuyên dùng. Việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng kết hợp để phục vụ công tác chung được thực hiện cho tới khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị đủ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên./. *BW*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

Sonnk.T6.QĐ15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng



Phụ lục I

TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG (ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG) TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **17** /2024/QĐ-UBND ngày **20** tháng **6** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
I	Khôi các Văn phòng cấp tỉnh			
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ đưa đón các đoàn Đại biểu Trung ương Đảng, các tỉnh bạn; các đoàn làm việc, kiểm tra giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban Xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội của địa phương, đi học tập kinh nghiệm, đưa đón các đoàn đi dự đại hội Đảng các cấp
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ công tác đưa đón đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri tại địa phương, đơn vị. Đưa đón các đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đi công tác
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ các đoàn của tỉnh đi kiểm tra, phục vụ nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ của tỉnh, các nhiệm vụ khác về an ninh quốc phòng; Phục vụ các đoàn của Bộ, Ban, Ngành, Trung ương, tỉnh khác đến tỉnh Thái Nguyên công tác
II	Khôi các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy			

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
1	Các sở, ban, ngành			
1.1	Sở Tài nguyên và Môi trường			
1.1.1	Văn phòng Sở	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng và gắn biển hiệu nhận biết	01 xe	Phục vụ hoạt động của thanh tra tài nguyên môi trường và hoạt động đội kiểm tra liên ngành khoáng sản môi trường
1.2	Sở Giao thông vận tải			
1.2.1	Văn phòng Sở	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ công tác quản lý đào tạo và tổ chức các kỳ thi sát hạch lái xe
1.2.2	Thanh tra Sở	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết	05 xe	Phục vụ công tác thanh tra, cứu hộ trên các tuyến đường tỉnh quản lý
1.2.3	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Thái Nguyên	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Xe phục vụ kiểm soát tải trọng xe
1.3	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ công tác tuyên truyền về an toàn giao thông
1.4	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			
1.4.1	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên			
1.4.1.1	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ hoặc xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ đưa đón học sinh đi thực tế, thực tập
1.4.1.2	Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe	Xe ô tô tải trên 3,5 tấn đến 5 tấn	06 xe	Xe ô tô tập lái phục vụ đào tạo nghề lái xe ô tô
		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết	50 xe	

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
1.4.2	Trung tâm Điều dưỡng người có công	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ hoặc xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Xe ô tô đưa đón người có công, thương binh bệnh binh đi thăm quan
1.5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1.5.1	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ chở diễn viên, trang phục, nhạc cụ... đi biểu diễn phục vụ nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị; tham gia các hội thi, hội diễn
		Xe ô tô trên 29 chỗ đến 34 chỗ ngồi	01 xe	
		Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	01 xe	Xe chở trang thiết bị, nhạc cụ đi biểu diễn
1.5.2	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Phục vụ phát hành phim và chiếu phim lưu động tại các xã đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị
1.5.3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ đưa đón đoàn cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên đi tập luyện, tập huấn nâng cao, cọ sát, học tập kinh nghiệm và tham gia thi đấu các giải thể thao
1.5.4	Thư viện tỉnh	Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	01 xe	Phục vụ triển khai nhiệm vụ thư viện lưu động; chở sách tài liệu đi cơ sở
1.5.5	Trung tâm Thông tin xúc tiến Du lịch	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Phục vụ tuyên truyền, quảng bá du lịch Thái Nguyên; Đưa đón cán bộ viên chức và trang thiết bị ghi hình đi thực hiện xây dựng các video, clip cung cấp thông tin cho công du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên; Chuyên chở các ấn phẩm, thiết bị, đồ dùng tham gia các sự kiện quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thái Nguyên trên toàn quốc

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
1.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1.6.1	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản Thái Nguyên	Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	01 xe	Phục vụ vận chuyển thức ăn; gia súc, gia cầm giống gốc tại các trại của tỉnh
1.7	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên			
1.7.1	Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên	Xe phun nước, rửa đường	01 xe	Phục vụ nhiệm vụ đặc thù quản lý trong khu công nghiệp
		Xe quét rác	02 xe	
		Xe hút bùn	01 xe	
		Xe tưới cây	01 xe	
		Xe thu gom chõ rác	02 xe	
		Xe chở chất thải nguy hại	01 xe	
		Xe cần cẩu	01 xe	
		Xe cứu hoả	03 xe	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh			
2.1	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Xe chở giáo viên, sinh viên, học sinh đi thực tế, thực tập; Phục vụ sinh viên Lào và Campuchia
		Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	Xe phục vụ công tác tuyển sinh, công tác đào tạo
2.2	Trường Cao đẳng Y tế	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ chở giáo viên, sinh viên, học sinh đi thực tế, thực tập

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
2.3	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Xe ô tô phát thanh, truyền hình lưu động	03 xe	Phục vụ chở thiết bị và ê kíp làm chương trình phim, phóng sự, truyền hình tiếng dân tộc, phản ánh các sự kiện phát thanh trực tiếp, truyền hình trực tiếp
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	02 xe	Xe ô tô gắn các thiết bị thu, phát vệ tinh truyền hình lưu động, đảm bảo yêu cầu sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình của tỉnh và các sự kiện khác
		Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	Chở cán bộ, phóng viên, toàn bộ ê kíp phục vụ phát thanh truyền hình lưu động
2.4	Trung tâm Thông tin tỉnh	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Phục vụ cho công tác thông tin, công báo, quản lý, duy trì hoạt động công thông tin điện tử
3	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy			
3.1	Báo Thái Nguyên	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Phục vụ công tác tác nghiệp, lấy tư liệu, tổ chức các chương trình truyền hình trực tiếp, livestream trên Báo Thái Nguyên điện tử
3.2	Trường Chính trị tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ công tác đào tạo, đưa giảng viên, học viên đi thực tế
III	CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ			
1	Đội Quản lý trật tự xây dựng và giao thông thành phố Thái nguyên	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng, giao thông trên địa bàn quản lý
		Xe ô tô tải ≤ 3,5 tấn	01 xe	
		Xe ô tô tải ≤ 2,5 tấn	01 xe	
2	Ban Quản lý trật tự Xây dựng và Giao thông thành phố Sông Công, Đội Quản lý trật tự Xây dựng và Giao thông thành phố Phổ Yên	Xe ô tô tải đến 1,5 tấn	01 xe/ đơn vị	Phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng, giao thông trên địa bàn quản lý
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe/ đơn vị	

STT	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Nguyên, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Đại Từ	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ	01 xe/ đơn vị	Phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
4	Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị thành phố Thái Nguyên	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết	01 xe	Phục vụ quản lý sự nghiệp công ích, đô thị, tang lễ
		Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	01 xe	
5	Ban Quản lý Môi trường và Đô thị thành phố Phổ Yên; Ban Quản lý vệ sinh Môi trường Đô thị huyện Đại Từ	Xe ô tô chuyên dùng chở rác và ép rác từ 5 tấn trở lên	05 xe/ đơn vị	Xe chở rác, ép rác vệ sinh môi trường
6	Ban Quản lý Môi trường Đô thị huyện Phú Lương; Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Phú Bình; Trạm Khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện Định Hóa	Xe ô tô chuyên dùng chở rác và ép rác từ 5 tấn trở lên	03 xe/ đơn vị	Xe chở rác, ép rác vệ sinh môi trường
7	Ban Quản lý Đô thị và Vệ sinh môi trường huyện Đồng Hỷ; Ban Quản lý chợ Đình Cả huyện Võ Nhai	Xe ô tô chuyên dùng chở rác và ép rác từ 5 tấn trở lên	02 xe/ đơn vị	Xe chở rác, ép rác vệ sinh môi trường
8	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe/ đơn vị	Xe phục vụ tuyên truyền cổ động, đưa diễn viên đội tuyên truyền đi biểu diễn
9	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố Thái Nguyên	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	01 xe	Xe phục vụ tuyên truyền cổ động, đưa diễn viên đội tuyên truyền đi biểu diễn

Phụ lục II

**MỨC GIÁ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ
CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **17** /2024/QĐ-UBND ngày **20** tháng **6** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Loại xe	Giá mua tối đa/xe (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xe ô tô tải đến 1,5 tấn	500	Giá mua xe ô tô này là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.
2	Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	600	
3	Xe ô tô tải trên 3,5 tấn đến 5 tấn	750	
4	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ ngồi	1.550	
5	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ ngồi (trang bị cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	2.050	
6	Xe ô tô trên 29 chỗ đến 34 chỗ ngồi	2.000	
7	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	3.200	
8	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt, xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	Theo giá bán xe ô tô trên thị trường tại thời điểm mua sắm	